| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KIM ĐỘNG**<br>**TỈNH HƯNG YÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 10/2025/HSST
Ngày: 11/3/2025

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh.

- ***Thư ký phiên toà:*** bà Phạm Thị Thơ, Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Động.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên toà:*** ông Dương Sơn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự theo thủ tục rút gọn thụ lý số 09/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-QĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số 02/HSST - QĐ ngày 26 tháng 02 năm 2025 đối với:

Bị cáo: **Bùi Văn M**, sinh năm 1998, nơi cư trú: thôn K, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: Bùi Văn T và con bà: Ngô Thị B; vợ: Nguyễn Nhật L; bị cáo có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/12/2024 đến ngày 18/12/2024 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Bùi Văn T, sinh năm 1959 (vắng mặt);

2. Bà Ngô Thị B, sinh năm 1964 (có mặt);

Đều cư trú tại: thôn K, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Nhật L, sinh năm 2000. Cư trú tại: thôn K, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1997. Cư trú tại: thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt)

*Người chứng kiến*:

1. Ông Lê Tinh T, sinh năm 1972. Cư trú tại: thôn C, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1977. Cư trú tại: thôn V, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 14/12/2024 Bùi Văn M nảy sinh ý định mua pháo hoa nổ về sử dụng nên tìm mua pháo hoa nổ trên mạng xã hội Facebook, thì phát hiện một tài khoản mạng xã hội Facebook (M không nhớ tên tài khoản) có pháo hoa nổ để bán. M hỏi mua pháo hoa nổ của người này, người này dùng tài khoản Zalo có tên "Nguyễn Thành" nhắn tin cho M. Lúc này M đang cất giấu tại nhà 356 quả pháo nổ tự chế, mua trước đó để sử dụng nhưng không thích nữa mà muốn đổi pháo hoa nổ. M đã trao đổi, thoả thuận với người này là đổi tổng số 318 quả pháo nổ (04 bọc 64 quả, 01 bọc 62 quả) lấy 07 dàn pháo hoa nổ của người này, M phải bù thêm 1.400.000 đồng, người này đồng ý và gửi định vị vị trí giao dịch tại thôn Công Luận, xã Đồng Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên cho M qua Zalo. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, M điều khiển xe ô tô, biển số 89C-312.44 theo định vị đến khu vực cổng làng thôn Công Luận gặp một thanh niên không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu. Tại đây, M đưa cho người này 1.400.000 đồng, người này chỉ cho M vị trí để thùng bìa catton chứa 07 hộp pháo hoa nổ loại 36 quả/01 hộp. M đang bê các hộp pháo nổ lên xe ô tô cất giấu thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, còn nam thanh niên đã bỏ đi. Quá trình kiểm tra, Công an thu giữ và quản lý của M 01 thùng bìa catton bên trong có 07 hộp pháo hoa nổ (ký hiệu P1), 01 thùng bìa catton bên trong có 318 quả pháo nổ (ký hiệu P2), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh, 01 xe ô tô nhãn hiệu Suzuki BKS 89C-312.44.

Ngày 15/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động (dưới đây viết tắt là: Cơ quan điều tra) tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của M, đã thu giữ 38 quả pháo nổ. Tổ Công tác đã thu giữ và niêm phong theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 425/KL-KTHS ngày 20/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu vật gồm các vật hình hộp chữ nhật trong niêm phong được ký hiệu P1, có khối lượng 10,5 kg, là pháo hoa nổ; mẫu vật gồm các vật hình hộp chữ nhật trong niêm phong được ký hiệu P2 có khối lượng 9kg, là pháo nổ sản xuất thủ công.

Tại Kết luận giám định số 470/KL-KTHS ngày 28/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu vật gồm các vật hình hộp

chữ nhật trong niêm phong có khối lượng 0,85kg, là pháo nổ sản xuất thủ công.

M thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. M khai: trước đó, M không nhớ thời điểm cụ thể, M mua 356 quả pháo nổ của một đối tượng không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu qua mạng xã hội Facebook, mục đích để sử dụng, sau đó M bỏ ra 318 quả pháo nổ để trao đổi như đã nêu trên, còn lại 38 quả pháo nổ đã bị Công an thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại nhà M. Ngoài ra, trước đó M có mua 04 hộp pháo hoa nổ của anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1997, ở thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên, M đã sử dụng hết số pháo nổ trên nhưng do thời gian lâu nên M không nhớ thời gian.

Hai đối tượng bán pháo nổ và pháo hoa nổ cho M, M khai nhận không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của hai người bán pháo cho M và không có hình thức gì để liên lạc với hai người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Đối với anh Nguyễn Đình H, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai anh H và đã tiến hành đối chất nhưng anh H không thừa nhận việc bán pháo hoa nổ cho M. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của anh H nhưng không thu giữ được gì. Do đó không có căn cứ xử lý anh H.

Vật chứng và đồ vật, phương tiện liên quan:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Suzuki BKS 89C-312.44, qua điều tra là tài sản của ông Bùi Văn T và bà Ngô Thị B. Do M không có việc làm ổn định nên ông T, bà B đã mua xe ô tô trên cho M đứng tên để kinh doanh, hai bên thoả thuận lợi nhuận từ chiếc xe sẽ chia đôi. Ông T, bà B có đơn xin lại xe ô tô trên. Ngày 08/01/2025, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T, bà B xe ô tô trên.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh, là tài sản riêng của M, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại trên phát hiện đoạn tin nhắn qua mạng xã hội Zalo của "Bùi Mong" đến Zalo "Nguyễn Thành" có nội dung trao đổi pháo nổ và pháo hoa nổ ngày 14/12/2024.

- 01 hộp bìa catton niêm phong hoàn mẫu vật ghi số 470/KL-KTHS và 01 hộp bìa catton niêm phong hoàn mẫu vật ghi số 425/KL-KTHS.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKSKĐ ngày 10/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố Bùi Văn M về tội "Tàng trữ hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bùi Văn M về tội "Tàng trữ hàng cấm" và đề nghị Toà án áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bùi Văn M phạm tội "Tàng trữ hàng cấm". Xử phạt: Bùi Văn M số tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh, của Bùi Văn M.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 hộp bìa catton niêm phong hoàn mẫu vật ghi số 470/KL-KTHS và 01 hộp bìa catton niêm phong hoàn mẫu vật ghi số 425/KL-KTHS.

- Bị cáo nói lời nói sau cùng: bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Toà án nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, người chứng kiến, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong tài liệu, đồ vật bị tạm giữ, Kết luận giám định số 425/KL-KTHS ngày 20/12/2024 và Kết luận giám định số 470/KL-KTHS ngày 28/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Do có nhu cầu muốn có pháo hoa nổ và pháo nổ để sử dụng nên khoảng 20 giờ 30 phút ngày 14/12/2024, M điều khiển xe ô tô, biển số 89C-312.44 đến khu vực cổng làng thôn Công Luận gặp một thanh niên không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu. Tại đây, M đưa cho người này 1.400.000 đồng, người này chỉ cho M vị trí để thùng bìa catton chứa 07 hộp pháo hoa nổ loại 36 quả/01 hộp. M đang bê các hộp pháo hoa nổ cất giấu thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện. Cơ quan điều tra đã thu giữ, quản lý của M 01 thùng bìa catton bên trong có 07 hộp pháo hoa nổ, có khối lượng 10,5 kg; 01 thùng bìa catton bên trong có 318 quả pháo nổ, có khối lượng 09 kg và thu giữ tại nhà M 38 quả pháo nổ, có khối lượng 0,85kg. Tổng khối lượng pháo hoa nổ và pháo nổ là 20,35 kg. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi tàng trữ pháo nổ của bị cáo thuộc trường hợp danh mục hàng cấm được Nhà nước cấm lưu hành.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ hàng cấm. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố bị cáo về tội Tàng trữ hàng cấm theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với pháo nổ, thể hiện sự coi thường pháp luật gây mất trật tự trị an tại địa phương gây lo lắng, bất bình trong nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Đối với những người đã bán pháo hoa nổ và pháo nổ cho M, do M khai không biết họ tên, địa chỉ của những người này nên không có căn cứ để xử lý.

[4] Đối với anh Nguyễn Đình H, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai anh H và đã tiến hành đối chất nhưng anh H không thừa nhận, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của anh H nhưng không thu giữ được gì. Do đó không có căn cứ xử lý anh H.

[5] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ đó là: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố bị cáo được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng 3. Các tình tiết giảm nhẹ này quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: bị cáo là người có nhân thân tốt.

[6] Về hình phạt: căn cứ vào nhân thân, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi tội phạm, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng có thể cải tạo, giáo dục bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy, bị cáo là lao động tự do; bị cáo bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Suzuki BKS 89C-312.44, qua điều tra là tài sản của ông Bùi Văn T và bà Ngô Thị B. Ông T, bà B có đơn xin lại xe ô tô trên. Ngày 08/01/2025, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T, bà B xe ô tô trên. Ông T, bà B đã nhận lại, không có ý kiến gì nên không đặt ra xem xét.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh, là tài sản riêng của bị cáo M, bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 hộp bìa catton niêm phong hoàn mẫu vật ghi số 470/KL-KTHS, bên trong có chứa: 0,78 kg pháo, loại: pháo nổ sản xuất thủ công và 01 hộp bìa catton niêm phong hoàn mẫu vật ghi số 425/KL-KTHS, bên trong có chứa: 9,00 kg pháo, loại: pháo nổ, trong niêm phong được ký hiệu P1; 8,50 kg pháo, loại: pháo nổ sản xuất thủ công, trong niêm phong được ghi ký hiệu P2 là vật cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu huỷ.

- Các mảnh nilon là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

[8]. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Bùi Văn M phạm tội "Tàng trữ hàng cấm".

Xử phạt: Bùi Văn M số tiền 70.000.000 đồng (Bẩy mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh của Bùi Văn M.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 hộp bìa catton niêm phong hoàn mẫu vật ghi số 470/KL-KTHS, bên trong có chứa. 0,78 kg pháo, loại: pháo nổ sản xuất thủ công và 01 hộp bìa catton niêm phong hoàn mẫu vật ghi số 425/KL-KTHS, bên trong có chứa 9,00 kg pháo, loại: pháo nổ, trong niêm phong được ký hiệu P1; 8,50 kg pháo, loại: pháo nổ sản xuất thủ công, trong niêm phong được ghi ký hiệu P2; các mảnh nilon.

*(Đặc điểm vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Kim Động và Ban chỉ huy quân sự huyện Kim Động ngày 19/02/2025; biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Kim Động và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động ngày 20/02/2025).*

Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có

quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, người có mặt được tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- Phòng KTNV&THA Toà án tỉnh;
- VKSND huyện Kim Động;
- CA huyện Kim Động;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Hưng Yên;
- THADS huyện Kim Động;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Ngọc Oanh**